TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **05** /2019/HNGĐ-ST
Ngày 22/4/2019
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Phượng;

Các hội thẩm nhân dân*:* Ông Tạ Quang Hiên

Bà Trần Thu Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Phương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Phong Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 79/2019/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2019 về *Tranh chấp ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐXX-ST ngày 05/4/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Thúy L , sinh năm 1988.

ĐKHKTT: Số 453 tổ 1 đường K1B, phường P, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Nơi ở : Số 71 ngõ 172 phường P, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

(Có mặt).

Bị đơn: Anh Phạm Đình Q, sinh năm 1977.

ĐKHKTT và ở: Số 453 tổ 1 đường K1B, phường P, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/01/2019 và bản tự khai ngày 18/01/2019, nguyên đơn chị Vũ Thị Thúy Ltrình bày:

Về tình cảm: Chị và anh Phạm Đình Q kết hôn ngày 20/02/2012 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Cầu Diễn, huyện Từ Liêm, Hà Nội trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại số 453 tổ 1 đường K1B, phường P,

quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội cùng gia đình anh Q. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Q ham chơi lô đề, rượu chè, vay nợ khắp nơi, ghen tuông vô lý khiến cuộc sống của chị rất mệt mỏi. Tháng 4 năm 2018 chị và con gái đã chuyển ra ngoài thuê trọ để ở, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Hàng ngày chị và con gái vẫn ăn uống sinh hoạt cùng gia đình anh Q. Sau khi xảy ra mâu thuẫn vợ chồng chị đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng do không còn tình cảm, không còn quan tâm đến nhau nữa nên chị vẫn quyết định gửi đơn ly hôn. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không thể đoàn tụ, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Có 01 con chung là Phạm Vũ Ngọc A , sinh ngày 21/6/2012. Khi ly hôn chị xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh Q đóng góp tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07 tháng 3 năm 2019 bị đơn anh Phạm Đình Q trình bày : Về thời điểm kết hôn, điều kiện kết hôn như chị Ltrình bày là đúng, sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị L không tôn trọng anh và anh nghi ngờ chị L có quan hệ ngoại tình nên đòi ly hôn, chị L và con đã ra ngoài thuê nhà ở nhưng mọi ăn uống sinh hoạt hàng ngày vẫn ở nhà anh, chỉ buổi tối mới về nhà thuê để ngủ. Anh không đồng ý ly hôn vì giữa anh và chị L không có mâu thuẫn gì đến mức phải ly hôn, hơn nữa con anh chị còn nhỏ cần sự quan tâm chăm sóc của cả bố và mẹ. Nếu phải ly hôn anh đồng ý cho chị L nuôi con chung vì cháu còn nhỏ và xin được tạm hoãn việc đóng góp tiền nuôi con. Anh chị không có tài sản chung, nợ chung. Anh Q đã được triệu tập hợp lệ, được tống đạt các văn bản tố tụng của vụ án nhưng không có mặt theo triệu tập nên tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Vũ Thị Thúy L trình bày: Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Phạm Đình Q. Chị xin được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Q đóng góp nuôi con. Về tài sản, nhà ở và nợ chung : Anh chị không có gì chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Đình Q trình bày : Anh vẫn còn tình cảm với chị L và không muốn ly hôn, nhưng nếu chị L cương quyết xin ly hôn anh cũng đồng ý. Anh đồng ý cho chị L nuôi con chung và xin được tạm hoãn đóng góp tiền nuôi con. Về tài sản, nhà ở và nợ chung : Anh chị không có gì chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật TTDS về phiên tòa sơ thẩm. Các quy định về phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng đều được HĐXX thực hiện theo đúng quy định tại Chương 14 BLTTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70,71,234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án không có mặt để tham gia hòa giải, chỉ có mặt tại phiên tòa.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị Thúy L. Về con chung: Giao cháu Phạm Vũ Ngọc A, sinh ngày 21/6/2012 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Q đến khi chị L có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác. Tài sản chung, nhà ở, nợ: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Vũ Thị Thúy L và anh Phạm Đình Q kết hôn ngày 20/02/2012 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Cầu Diễn, huyện Từ Liêm, Hà Nội do vậy là hôn nhân hợp pháp. Anh Q hiện đang cư trú tại số 453, tổ 1, ngõ 68 đường P, phường P, Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Ngày 10/01/2019 chị L có đơn xin ly hôn anh Q. Vì vậy yêu cầu của chị L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội theo quy định tại điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung: Căn cứ lời khai của các đương sự, đại diện gia đình và kết quả xác minh cho thấy: Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng giữa năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, cách sống. Gia đình cũng đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2018 đến nay, không cùng nhau xây dựng cuộc sống chung nên mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị L xin ly hôn anh Q là có căn cứ theo quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Phạm Vũ Ngọc A, sinh ngày 21/6/2012, giao cháu A cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nhà ở: Anh chị xác định không có gì chung, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: Chị Vũ Thị Thúy L tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;

- Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị Thúy L. Chị Vũ Thị Thúy L được ly hôn anh Phạm Đình Q.

2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung, cháu Phạm Vũ Ngọc A (nữ), sinh ngày 21/6/2012. Giao cháu A cho chị Vũ Thị Thúy L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Q cho đến khi chị L có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Phạm Đình Q có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nhà ở: Anh chị không có gì chung, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vũ Thị Thúy L tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai số AB/2015/02540 ngày 17/01/2019. Chị L đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Thành phố HN;
- VKS Bắc Từ Liêm, VKS Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án Bắc Từ Liêm;
- UBND phường P, Bắc Từ Liêm,
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

Dương Thị Thu Phượng